

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

NĂM HỌC: 2024 - 2025

MÔN: SINH HỌC 12 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

A – TRẮC NGHIỆM 1 LỰA CHỌN ĐÚNG

TT	Nội dung kiến thức	Mức độ nhận thức						Tổng	
		Nhận thức sinh học			Tìm hiểu thế giới sống		Vận dụng kiến thức kĩ năng		
		BIẾT	HIỂU	VẬN DỤNG	HIỂU	V.DỤNG	HIỂU		V. DỤNG
		NT 1	NT 2 - NT 5	NT 6 - NT 8	TH 1 - TH 2	TH 3 - TH 5	VD 1		VD2
1	Bài 15: Các bằng chứng tiến hóa	4	4		1		1		10
2	Bài 17: Thuyết tiến hóa tổng hợp hiện đại	3	5			1	1		10
Tổng số câu trắc nghiệm 1 chọn đúng		7	9		1	1	2		20
Tổng		16/20			2/20		2/20		
Tỉ lệ		80%			10%		10%		50%

B – TRẮC NGHIỆM 4 LỰA CHỌN ĐÚNG/SAI

TT	Nội dung kiến thức	Mức độ nhận thức							Tổng
		Nhận thức sinh học		Tìm hiểu thế giới sống		Vận dụng kiến thức kĩ năng			
		BIẾT	HIỂU	VẬN DỤNG	HIỂU	V.DỤNG	HIỂU	V. DỤNG	
		NT 1	NT 2 - 5	NT 6 - 8	TH 1 - 2	TH 3 - 5	VD 1	VD2	
1	Bài 15: Các bằng chứng tiến hóa	1 câu/ 4 ý hỏi							
2	Bài 17: Thuyết tiến hóa tổng hợp hiện đại			1 câu/ 4 ý hỏi					

Tổng câu trắc nghiệm 4 lựa chọn Đ/S	2	0	2	0	0
Tổng	8/16	8/16	0		
Tỉ lệ	20%	20%	0%		20%

C – TỰ LUẬN

TT	Nội dung kiến thức	Mức độ nhận thức						Tổng	
		Nhận thức sinh học			Tìm hiểu thế giới sống		Vận dụng kiến thức kĩ năng		
		BIẾT	HIỂU	VẬN DỤNG	HIỂU	V.DỤNG	HIỂU		V. DỤNG
		NT 1	NT 2 - 5	NT 6 - 8	TH 1 - 2	TH 3 - 5	VD 1		VD2
1	Bài 13: Di truyền quần thể	1		1				1	2
Tổng		2			0		1		
Tỉ lệ		20%			0%		10%		30%

ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ THI GIỮA HỌC KỲ 2 MÔN SINH LỚP 12

TT	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá		Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Chương 3: Di truyền quần thể và di truyền học người	Di truyền quần thể	Vận dụng: - Tính được tần số allele, tần số kiểu gene trong một quần thể. - Xác định được cấu trúc di truyền của quần thể tự thụ, quần thể giao phối. - Xác định được tần số allele, tần số kiểu gene của một quần thể tự thụ phần và giao phối gần			1 1 1	

			- Giải thích được một số vấn đề thực tiễn: vấn đề hôn nhân gia đình; vấn đề cho cây tự thụ phấn, động vật giao phối gần giảm năng suất, chất lượng của vật nuôi, cây trồng.				
2	Chương 4: Bằng chứng và cơ chế tiến hóa	Các bằng chứng tiến hóa	Nhận biết: Nêu được khái niệm hóa thạch và nhận ra vai trò của hóa thạch trong nghiên cứu lịch sử phát triển của sinh giới. - Nêu được các khái niệm: cơ quan tương đồng, cơ quan thoái hóa, bằng chứng tế bào học, bằng chứng sinh học phân tử. - Nhận biết được các ví dụ về cơ quan tương đồng, cơ quan thoái hóa, bằng chứng tế bào học, bằng chứng sinh học phân tử. - Nêu được ý nghĩa của thuyết cấu tạo tế bào, sự thống nhất trong cấu trúc của DNA và protein các loài. Thông hiểu: - Trình bày được các bằng chứng tiến hóa: hóa thạch, giải phẫu so sánh, tế bào học và sinh học phân tử. - Phân biệt được cơ quan tương đồng, cơ quan thoái hóa, bằng chứng tế bào học, bằng chứng sinh học phân tử thông qua các ví dụ. - Phân biệt được cơ quan tương đồng, cơ quan thoái hóa. - Phân biệt được bằng chứng trực tiếp và bằng chứng gián tiếp. - Phân biệt được chuỗi β - hemoglobin của một số loài trong bộ Linh trưởng đều gồm 146 amino acid nhưng khác biệt nhau một số amino acid. Vận dụng: - Giải thích được cơ quan thoái hóa không thực hiện chức năng nhưng vẫn tồn tại đến ngày nay. - Xác định được mối quan hệ giữa các loài dựa vào bằng chứng sinh học phân tử.				

3		Thuyết tiến hóa tổng hợp hiện đại	Nhận biết: - Nhận biết được nhân tố làm phong phú vốn gene, nhân tố làm nghèo vốn gene, nhân tố có hướng. - Liệt kê được các nhân tố tiến hoá và nhớ được vai trò của từng nhân tố. Thông hiểu: - Trình bày được các nhân tố tiến hoá theo thuyết tiến hoá tổng hợp dựa vào đặc điểm và vai trò của chúng. - Trình bày được cơ chế tác động của chọn lọc tự nhiên. - Phân biệt được nguồn biến dị sơ cấp và nguồn biến dị thứ cấp. - Trình bày được vai trò của đột biến và dòng gene, phiêu bạt di truyền và giao phối không ngẫu nhiên. - Phân biệt được tốc độ thay đổi tần số alen trội và lặn của chọn lọc tự nhiên. Vận dụng: - Giải thích được tại sao đột biến gene thường có hại cho cơ thể sinh vật nhưng vẫn có vai trò quan trọng trong quá trình tiến hóa - Xác định được gene đột biến có thể bị loại bỏ khỏi quần thể nhanh nhất. - Vận dụng được kiến thức để phân tích và xác định được nhân tố tiến hóa khi biết cấu trúc di truyền của quần thể qua các thế hệ. - Xác định được gene đột biến có thể bị loại bỏ khỏi quần thể nhanh nhất.				
---	--	-----------------------------------	--	--	--	--	--